

CỔ PHIẾU TRỤ NÂNG ĐỖ CHỈ SỐ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nếu VN-Index rung lắc về các vùng 1.342–1.350 điểm và xuất hiện tín hiệu dòng tiền tham gia trở lại, đây là cơ hội tốt để giải ngân chọn lọc.

BÁN

Với các cổ phiếu đã tăng nóng 10–15% gần đây và tiến sát các vùng kháng cự kỹ thuật, chủ động chốt lời từng phần để bảo toàn lợi nhuận.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTD

NĂM GIỮ

↑ 6,37%

VND88.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm khá mạnh và giá dầu thô sụt giảm sâu trong phiên giao dịch ngày thứ Hai.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index đã chính thức vượt vùng kháng cự 1.350–1.355 điểm với cây nến tăng tích cực, thanh khoản duy trì quanh mức trung bình khá. Dòng tiền tập trung vào nhóm Vingroup, dầu khí và BĐS KCN giúp chỉ số hồi phục, thể hiện tâm lý tích cực trở lại. Tuy vậy, vẫn xuất hiện lực bán mạnh ở nhóm ngân hàng, chứng khoán – vốn là những nhóm dẫn dắt. Điều này cho thấy dòng tiền phân hóa, không lan tỏa đều toàn thị trường. Nhà đầu tư nên linh hoạt cơ cấu danh mục, ưu tiên các cổ phiếu khỏe, hạn chế mua đuổi, và chốt lời từng phần để tối đa hóa lợi nhuận trong nhịp tăng này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.581,78	0,89	0,09
S&P 500	6.025,17	0,96	2,44
Nasdaq	19.630,97	0,94	1,66
VIX	19,83	-3,83	14,29
DAX	23.269,01	-0,35	16,88
FTSE 100	8.758,04	-0,19	7,16
CAC40	7.537,57	-0,69	2,12
Hang Seng	23.832,73	0,61	18,81

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	65,25	BUY
MACD (12,26)	14,00	BUY
ADX (14)	11,45	BUY
SMA5	1.350,82	BUY
SMA20	1.336,50	BUY
SMA50	1.288,47	BUY
SMA100	1.289,20	BUY
SMA200	1.274,47	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm khá mạnh và giá dầu thô sụt giảm sâu trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (23/6) dù Iran tấn công căn cứ quân sự của Mỹ ở Qatar để đáp trả việc Mỹ tấn công các cơ sở hạt nhân của nước này vào cuối tuần trước.
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính vừa công bố số liệu thống kê sơ bộ tính đến ngày 15/6. Theo đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 6 (từ 1/6 đến 15/6) đạt gần 35 tỷ USD, giảm 17,6% (tương ứng giảm 7,45 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 5/2025. Kết quả đạt được trong nửa đầu tháng 6 đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/6 đạt 390,91 tỷ USD, tăng 15,3%, tương ứng tăng 51,84 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2024.
- Theo Bộ trưởng Xây dựng Trần Hồng Minh, hiện nay các bộ ngành đã hoàn thành 11 nhiệm vụ quan trọng, trong đó NHNN Việt Nam đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại chuẩn bị sẵn sàng nguồn vốn khoảng 500.000 tỷ đồng để cho vay các dự án.
- **CTG:** Ban lãnh đạo VietinBank cho biết ngân hàng đã đạt được những kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm. Cụ thể, dư nợ tín dụng tăng trưởng ước đạt 10% so với cuối năm 2024; nguồn vốn huy động tăng ước đạt hơn 9% so với cuối năm 2024; lợi nhuận trước trích lập dự phòng rủi ro tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024.
- **PVS:** Mới đây, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã long trọng tổ chức Lễ gắn biển công trình, sản phẩm tiêu biểu đối với 33 chân đế điện gió ngoài khơi. Theo PTSC, công trình 33 chân đế điện gió ngoài khơi thuộc Dự án CHW2204 là công trình điện gió ngoài khơi lần đầu tiên được chế tạo tại Việt Nam, xuất khẩu sang nước ngoài do PTSC đảm nhận vai trò tổng thầu.
- **MWG:** Công ty Đầu tư Thế Giới Di Động mới cập nhật kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm với doanh thu đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành 41% kế hoạch cả năm. Theo cơ cấu doanh thu, chuỗi Điện Máy Xanh vẫn đóng góp lớn nhất với tỷ trọng 44,6%; tiếp đến là Bách Hóa Xanh với 30,8%, chuỗi Thế Giới Di Động (gồm cả topzone) chiếm 22,3% và còn lại đến từ mảng khác.
- **MSN:** Theo thông tin từ doanh nghiệp, lợi nhuận trước phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) quý II/2025 của MSN ước đạt khoảng 1.500 tỷ đồng, tăng gần 60 % so với cùng kỳ năm ngoái.
- **MPC:** Sáng 21/6, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 tại quận 3, TP HCM. Năm nay, nhà xuất khẩu tôm này đặt mục tiêu sản lượng 60.000 tấn với doanh thu dự kiến hơn 15.667 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên 1.091 tỷ và lợi nhuận sau thuế 997 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.346,72	-0,65	27,52
Dầu WTI	66,43	-3,04	-7,38
Dầu Brent	69,47	-2,81	-6,93
Than	107,25	0,61	-14,37
Đồng	9.667,50	0,35	10,26
Quặng sắt	93,75	0,17	-10,57
Thép	445,00	0,00	-6,47

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,179	-0,24	-9,50
USD/JPY	145,68	0,32	7,91
USD/CNY	7,1751	0,05	1,73
EUR/USD	1,1596	0,16	12,00
GBP/USD	1,3546	0,16	8,23

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/07/2025	0,00
ECB	2,15%	24/07/2025	-0,25
BOE	4,25%	19/07/2025	-0,25
BOJ	0,50%	17/07/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	595,59	26.850	-0,56
SHB	548,88	13.000	-0,76
FPT	530,86	115.900	-0,17
MBB	612,97	25.900	0,39
TCB	635,16	33.800	-0,59

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	-0,88
VIC	354.835,79	92.800	6,91
VHM	303.948,49	74.000	5,41
BID	251.715,82	35.850	-0,42
TCB	238.791,99	33.800	-0,59

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTD

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

83.200

88.500

6,37%

82.000–82.800

<75.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng năm tài chính 2025 (từ 01/07/2024–31/03/2025), Coteccons ghi nhận doanh thu thuần hơn 16,647 tỷ đồng, lãi ròng gần 255 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 6% so với cùng kỳ.
- CTD cũng cho biết thêm giá trị trúng thầu 9 tháng năm tài chính 2025 đạt khoảng 23,000 tỷ đồng, nâng tổng giá trị backlog lên 37,000 tỷ đồng, bổ sung vô nguồn công việc cho các quý tiếp theo. Trong đó, khoảng 69% giá trị trúng thầu đến từ các dự án “repeat sales”.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- CTD đang tích lũy chặt chẽ và đã cho tín hiệu bứt phá. Khối lượng tăng đột biến vào phiên bứt phá, sau đó giảm nhẹ thường là tín hiệu **reset lại trước khi tăng tiếp**. Nếu duy trì được lực cầu trên 80.000–82.000 đồng, cổ phiếu này dễ tiến vào nhịp tăng mới với mục tiêu trung hạn quanh 90.000–97.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	16.088	21.045	4.759
LNTT (tỷ đ)	69	387	117
LNST (tỷ đ)	68	310	93
Nợ/VCSH (%)	14	18	27
ROE (%)		3,67	3,75
ROA (%)		1,40	1,37
EPS (VNĐ)	686	3.111	3237,8
P/E (lần)	75,3	22,5	25,70
P/B (lần)	0,62	0,82	0,95

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	54,95	NEUTRAL
MACD (12,26)	0,89	BUY
ADX (14)	11,10	BUY
SMA5	83.980	BUY
SMA20	81.730	BUY
SMA50	80.030	BUY
SMA100	82.700	BUY
SMA200	73.990	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Chốt lời	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	26,3	21,3	23/6/2025	23,7	10,23%
2	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			-3,56%
3	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			7,40%
4	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			-0,35%
5	HPG	Nắm giữ	25-26	11/6/2025	26	28,5	24,7			3,27%
6	CTD	Nắm giữ	77,5-79,5	13/6/2025	79,5	88,5	75,5			4,65%
7	HAH	Mua	66-68,5	19/6/2025	68,5	76,9	65			1,61%
8	HSG	Mua	16,4-16,8	19/6/2025	16,8	18,7	16			-2,68%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
2	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
3	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
4	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
5	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
6	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
7	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
8	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
9	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
10	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
11	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
12	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%
13	PVD	Chốt lời	18,7-19	11/6/2025	19	21,2	18,1	17/6/2025	21,85	15,00%
14	HHV	Cơ cấu	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5	19/6/2025	12,35	2,07%
15	SSI	Chốt lời	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	26,3	21,3	23/6/2025	23,7	10,23%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🏠

Khuyến nghị 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(90%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(90%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA ở 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(90%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(90%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(90%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(90%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Bình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room